

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2022

“V/v Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Trung Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp HTX, xã TH, huyện CN, tỉnh CM

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp HTX, xã TH, huyện CN, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 – 12 – 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Nh kết hôn vào năm 1989, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nh có 02 người con chung gồm Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1992. Hiện tại các con đã trưởng thành và có khả năng đề lao động nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Nh tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Nh không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại đơn biên bản hoà giải ngày 15 – 02– 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Võ Thị M kết hôn vào năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vài năm trở lại đây thì giữa ông và bà M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay ông đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà M có 02 người con chung gồm Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1992. Hiện tại các con đã trưởng thành và có khả năng đề lao động nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà M tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Nh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Nh có địa chỉ tại Ấp HTX, xã TH, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Nh chung sống như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà M và ông Nh là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Nh có 02 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1992 hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà M và ông Nh không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Nh thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Nh thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị M phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Nh là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007698 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà M đã nộp đủ. Ông Nguyễn Văn Nh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Võ Thị M và ông Nguyễn Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ